

Số: /2011/NQ-ĐHCD

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 05 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh;
- Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 19/05/2011 của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 19/05/2011, tại Hội trường Chi Nhánh Công ty Cổ phần xi măng Công Thanh – Thanh Hóa, Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh được tổ chức với sự tham gia của có 17 đại biểu (cộng 40 Ủy quyền), sở hữu và đại diện sở hữu cho 72.064.910 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 80,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2010

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của ban Tổng Giám đốc năm 2010

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2010

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2010

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
I	Doanh thu	Tỷ đồng	805
II	Sản phẩm chủ yếu		
1	Clinker	Tỷ đồng	584
2	Xi măng	Tỷ đồng	184
3	Thạch cao	Tỷ đồng	4
4	Vận chuyển bê tông	Tỷ đồng	20
5	Khác	Tỷ đồng	13
III	Thu nhập bình quân	Tr. Đồng	4,5
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	18
	Trong đó:		
1	Quỹ phát triển sản xuất	Tỷ đồng	-
2	Quỹ dự trữ tài chính	Tỷ đồng	-
3	Quỹ khen thưởng	Tỷ đồng	-
4	Thù lao HĐQT	Tỷ đồng	-
5	Cổ tức	Tỷ đồng	13.5

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2010: do năm 2010 vẫn là những năm sản xuất rất khó khăn nên kính trình đại hội cổ đông không trích lập các quỹ phát triển sản xuất, Quỹ dự trữ tài chính, Quỹ khen thưởng và trích lập Cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1,5% trên vốn điều lệ.

Cổ tức này sẽ lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2010 của Công ty, dự kiến sẽ chi bằng tiền mặt hoặc phát hành cổ phiếu vào năm 2011. Ủy quyền Hội đồng Quản trị chọn lựa thời điểm tiến hành, chọn lựa hình thức chi trả và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua kế hoạch kinh doanh 2011

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ
			2011	2010	%
A	B	C	1	2	3=1/2
I	Doanh thu	Tỷ đồng	2.111	805	262%
II	Sản phẩm chủ yếu				
1	Clinker	Tỷ đồng	615	584	105%
2	Xi măng	Tỷ đồng	1.450	184	788%
3	Thạch cao	Tỷ đồng	6	4	150%
4	Vận chuyển bê tông	Tỷ đồng	25	20	125%
5	Khác	Tỷ đồng	15	13	115%
III	Thu nhập b/q	Tr. Đồng	5	4,5	111%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	60	18	333%
	Trong đó:				
1	Quỹ phát triển sản xuất	Tỷ đồng	1,20	-	
2	Quỹ dự trữ tài chính	Tỷ đồng	0,60	-	
3	Quỹ khen thưởng	Tỷ đồng	0,60	-	
4	Thù lao HĐQT	Tỷ đồng	1.2	-	
5	Cổ tức	Tỷ đồng	36	13.5	

(*) Trích quỹ:

Quỹ phát triển SXKD: 0 2% lợi nhuận sau thuế;

Quỹ dự trữ tài chính: 01% lợi nhuận sau thuế;

Quỹ khen thưởng: 01% lợi nhuận sau thuế.

(**) Thù lao Hội đồng Quản trị:

Năm 2011: 02% lợi nhuận sau thuế.

(***) Mức cổ tức chia cho cổ đông hiện hữu:

Năm 2010: 1.5%/vốn điều lệ (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, thời gian chi trả năm 2011);

Năm 2011: 4%/vốn điều lệ (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, thời gian chi trả năm 2012).

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Ủy Quyền cho Hội đồng Quản trị chọn Công ty Kiểm toán

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2010, căn cứ vào quy định về việc đơn vị kiểm toán tài chính phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng Quản trị

xin kính trình đại hội chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

Phản biểu quyết:

- Tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chọn lựa thời điểm niêm yết phù hợp, tổ chức chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan để đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty.

Phản biểu quyết:

- Tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- Từ nhiệm: Ông **Lê Đình Minh** thôi giữ chức Thành viên Hội đồng Quản trị vì lý do cá nhân. Tiến hành bầu cử thành viên bổ sung theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Từ nhiệm: Ông **Phan Văn Tám** và bà **Nguyễn Thị Mai Thảo** thôi giữ chức Thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân. Tiến hành bầu cử thành viên bổ sung theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Thông qua danh sách ứng cử như sau:

Họ và tên	Vị trí ứng cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Andrei Immoreev	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Trọng Quỳnh	Ủy viên HĐQT
Jiang Wen	Ủy viên HĐQT
BAN KIỂM SOÁT	
Lê Văn Phương	Thành viên BKS
Lê Thị Duyên Hương	Thành viên BKS

Phản biểu quyết:

- Tán thành : 72.064.910 Cổ phần chiếm 100,00% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Sửa đổi Điều 5.5 Điều lệ: “5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu..... Nếu có bất kỳ cổ đông nào từ chối mua cổ phần mới được chào bán này thì các cổ đông khác được quyền ưu tiên mua trước số cổ phần này. Trong trường hợp này, Công ty phải thông báo việc chào bán số cổ phần này cho các cổ đông còn lại, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để các cổ đông này có thể đăng ký mua. Bất kỳ cổ đông nào muốn mua các cổ phần này (“Cổ đông muốn mua thêm”) đều phải nêu rõ số cổ phần mà mình muốn mua thêm. Trong trường hợp số cổ phần mà cổ đông muốn mua thêm đăng ký mua vượt quá số cổ phần được chào bán thì các cổ phần này sẽ được bán cho các Cổ đông muốn mua thêm theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ tính trên tổng số cổ phần phổ thông do các cổ đông mua thêm đang sở hữu”.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Bổ sung điểm e Điều 11.3 Điều lệ: “e. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và cuối năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát”.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Sửa đổi Điều 20 Điều lệ: “Điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông: Quyết định của ĐHDCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 12: Sửa đổi Điều 24.1 Điều lệ: “1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiều nhất là ba (03) người. Nhiệm kỳ....”

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.515.000 Cổ phần chiếm 9.04% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 65.549.910 Cổ phần chiếm 90,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Phân bầu cử

Tỷ lệ biểu quyết của từng ứng viên như sau:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Andrei Immoreev	HĐQT	27,12%
Nguyễn Tuấn Anh	HĐQT	90,39%
Nguyễn Trọng Quỳnh	HĐQT	88,16%
Jiang Wen	HĐQT	94,32%
BAN KIỂM SOÁT		
Lê Văn Phương	BKS	92,32%
Lê Thị Duyên Hương	BKS	89,60%

Như vậy theo quy chế bầu cử, những ứng cử viên sau trúng cử:

Họ và tên	Vị trí trúng cử	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Nguyễn Tuấn Anh	HĐQT	90,39%
Nguyễn Trọng Quỳnh	HĐQT	88,16%
Jiang Wen	HĐQT	94,32%
BAN KIỂM SOÁT		
Lê Văn Phương	BKS	92,32%
Lê Thị Duyên Hương	BKS	89,60%

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc.
- Thư ký Công ty.
- Lưu Phòng HCNS Công ty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**